**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ CÀ MAU**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày 05 – 01 - 2018
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Oanh
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Hoàng Kha
Bà Trương Ánh Hoa
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Út - là thư ký Tòa án

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2017/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 926/2017/QĐXXST-KDTM ngày 11/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C
Địa chỉ trụ sở: Số 08, đường T, quận H, Hà Nội
*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Huỳnh Tấn Tr, sinh năm: 1969, chức vụ: Phó trưởng phòng tổng hợp chi nhánh M (theo văn bản ủy quyền số 603/GUQ-HĐQT-NHCT118 ngày 26/6/2017). (có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ
Địa chỉ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 5, đường G, Phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
Địa chỉ hiện nay: Khóm 1, Phường J, thành phố C, Tỉnh Cà Mau.
*Người đại diện hợp pháp của bị đơn*: Ông Bùi Đăng Q – sinh năm: 1989, địa chỉ: Khóm 1, Phường J, thành phố C, Tỉnh Cà Mau, chức vụ: Giám đốc công ty. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Bùi Thu A – sinh năm: 1961
Địa chỉ: Số 3, đường E, khóm 5, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2017 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Tấn Tr trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Vào ngày 29/9/2015, Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Đ (sau đây được viết tắt là Công ty Đ) đã ký hợp đồng tín dụng số ...049.272/2015-HĐTD/NHCT860 – CT TNHH MTV TM DV Đ với Ngân hàng TMCP C (sau đây được viết tắt là Ngân hàng C) vay số tiền là 455.000.000đ, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, ngày đến hạn cuối cùng là ngày 30/9/2019, phương thức trả nợ là hàng tháng trả 9.500.000đ nợ gốc và toàn bộ lãi. Đồng thời, Công ty Đ có thế chấp cho Ngân hàng C 01 chiếc xe ô tô tải, màu trắng, hiệu VEAM số loại VT490 MB, trọng tải 49990kg, biển số .....17, số khung: RN1H1B170FMM..., số máy D4DBFJ5... theo hợp đồng thế chấp tài sản số ...049.272/HĐBĐ ngày 28/9/2015. Trong quá trình vay, Công ty Đ đã trả được 190.000.000đ vốn và trả lãi đến ngày 17/5/2017 và trả lãi quá hạn đến ngày 07/8/2017.

Tính đến ngày 05/01/2018, Công ty còn nợ 265.000.000 đồng nợ gốc, 18.008.958 đ lãi trong hạn và 913.007đ lãi quá hạn, tổng cộng là 283.921.965đ. Lãi quá hạn được tính trên số vốn chậm trả từ ngày 07/8/2017 đến ngày 05/01/2018. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu Công ty trả số nợ trên và trả lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán dứt nợ.

Do hiện nay bà Bùi Thu A đang quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô tải đã thế chấp cho Ngân hàng C nêu trên nên nếu Công ty Đ tiếp tục không thanh toán nợ vay, Ngân hàng C yêu cầu Công ty Đ và bà Bùi Thu A giao chiếc xe ô tô tải, màu trắng, hiệu VEAM số loại VT490 MB, trọng tải 49990kg, biển số ...17, số khung RN1H1B170FMM..., số máy D4DBFJ5... theo hợp đồng thế chấp tài sản số …049.272/HĐBĐ ngày 28/9/2015 để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng C không biết và không liên quan đến việc mua bán chiếc xe giữa Công ty Đ với bà A. Vì đây là mối quan hệ dân sự khác, Công ty Đ và bà A phải tự chịu trách nhiệm về việc mua bán xe này.

*Tại bản tự khai và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Bùi Đăng Q trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Vào ngày 29/9/2015, Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Đ đã ký hợp đồng tín dụng số ...049.272/2015-HĐTD/NHCT860 – CT TNHH MTV TM DV Đ với Ngân hàng TMCP C , số tiền vay là 455.000.000đ đúng như người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày. Đồng thời, Công ty Đ có thế chấp cho Ngân hàng C một xe ô tô tải, màu trắng, hiệu VEAM, số loại: VT490 MB, trọng tải 49990kg; Biển số ...17; Số khung: RN1H1B170FMM...; Số máy: D4DBFJ5... theo hợp đồng thế chấp tài sản số ...049.272/HĐBĐ ngày 28/9/2015.

Quá trình vay, Công ty đã trả được 190.000.000đ vốn, trả lãi trong hạn đến ngày 17/5/2017, trả lãi quá hạn đến ngày 07/8/2017.

Đối với chiếc xe mà Công ty đã thế chấp cho Ngân hàng, Công ty đã bán cho bà Bùi Thu A vào tháng 01 năm 2017, việc bán chỉ viết giấy tay, không làm giấy tờ, thủ tục theo quy định, bán với giá 478.000.000đ cùng với thỏa thuận là bà A chỉ trả cho Công ty số tiền 200.000.000đ, số tiền còn lại, hàng tháng bà A có trách nhiệm trả số tiền mà Công ty phải trả cho Ngân hàng đến khi hết nợ, Ngân hàng không biết việc Công ty bán xe đã thế chấp và thỏa thuận việc bà A trả nợ thay cho Công ty.

Công ty Đ đồng ý thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền còn nợ, tính đến ngày 05/01/2018, là 283.921.965đ, trong đó có 265.000.000đ nợ gốc, 18.008.958đ nợ lãi trong hạn và 913.007đ nợ lãi quá hạn, và lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán dứt nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ thì Công ty Đ và bà A giao chiếc xe ô tô tải đã thế chấp cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết. Còn hợp đồng mua bán xe giữa Công ty Đ với bà A sẽ do đôi bên tự giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

*Tại bản tự khai và lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thu A trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Vào khoảng tháng 11/2016, bà có mua của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Đ một chiếc xe ô tô tải, màu trắng, hiệu VEAM số loại: VT490 MB, trọng tải 49990kg, biển số ...17, số khung: RN1H1B170FMM... số máy: D4DBFJ5..., với giá mua là 500.000.000đ, khi mua bán hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có làm giấy tờ gì. Theo thỏa thuận, bà đã trả cho Công ty Đ số tiền 200.000.000đ, phần tiền còn lại là 300.000.000đ, bà sẽ trả góp và đóng lãi hàng tháng cho Ngân hàng C thay cho Công ty Đ, bà đã đóng được khoảng 5, 6 tháng tiền vốn và lãi, đóng tới ngày 25/6/2017 thì ngưng cho đến nay. Khi bà và Công ty Đ thỏa thuận mua bán xe, Ngân hàng C không biết, bà có biết xe đang thế chấp tại Ngân hàng C, giấy tờ gốc của xe Ngân hàng C cũng đang giữ. Nay bà yêu cầu trong thời hạn 01 tháng, bà sẽ đứng ra trả dứt điểm số nợ nêu trên, nếu không thực hiện đúng như cam kết thì bà đồng ý giao xe ô tô tải, màu trắng, hiệu VEAM số loại: VT490 MB, trọng tải 49990kg, biển số ...17 nêu trên cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa Công ty Đ với Ngân hàng C. Còn hợp đồng mua bán xe giữa Công ty Đ với bà sẽ do đôi bên tự giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bùi Thu A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Hợp đồng tín dụng số ...049.272/2015-HĐTD/NHCT860-CTTNHH MTV TM DV Đ ký kết ngày 29/9/2015 giữa Ngân hàng TMCP C với Công ty TNHH

MTV thương mại dịch vụ Đ được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận, trong quá trình vay, bị đơn đã trả được 190.000.000đ vốn và trả lãi trong hạn đến ngày 17/5/2017, trả lãi quá hạn đến ngày 07/8/2017. Tính đến ngày 05/01/2018, Công ty Đ còn nợ Ngân hàng C 265.000.000đ nợ gốc, 18.008.958đ lãi trong hạn và 913.007đ lãi quá hạn, tổng cộng là 283.921.965đ. Xét thấy, lời trình bày của các đương sự phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết, phù hợp với giấy nhận nợ, bảng tính chi tiết dư nợ gốc, lãi tiền vay của khách hàng, bản sao kê chi tiết giao dịch ngày 05/01/2018 nên việc Ngân hàng TMCP C yêu cầu Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Đ trả tổng số tiền 283.921.965đ nêu trên và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ vốn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số ...049.272/HĐBĐ ngày 28/9/2015 là một chiếc xe ô tô tải, màu trắng, hiệu VEAM số loại: VT490 MB, trọng tải 49990kg, biển số ...17, số khung: RN1H1B170FMM..., số máy: D4DBFJ5..., xét thấy, chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bị đơn là Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ, hợp đồng thế chấp có nội dung và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng C đúng thỏa thuận nên chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn.

Đối với chiếc xe ô tô tải, màu trắng, hiệu VEAM số loại: VT490 MB, trọng tải 49990kg, biển số ...17, số khung: RN1H1B170FMM..., số máy: D4DBFJ5..., xét thấy, việc mua bán xe giữa Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ với bà Bùi Thu A trong thời gian xe đang thế chấp tại Ngân hàng, không được sự đồng ý của Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận về thế chấp, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà A xác định khi mua xe, bà biết là chiếc xe tải này đang bị bị đơn thế chấp tại Ngân hàng nên đồng ý giao chiếc xe ô tô tải cho Ngân hàng xử lý trong trường hợp không thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và của bị đơn đều đồng ý về việc Công ty Đ và bà A có trách nhiệm giao chiếc xe ô tô tải đã thế chấp nêu trên để xử lý tài sản thế chấp, đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy Công ty Đ và bà A phải có trách nhiệm giao xe để xử lý tài sản thế chấp theo quy định trong trường hợp bị đơn không thanh toán xong khoản nợ cho Nguyên đơn.

Đối với việc mua bán xe giữa Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ với bà Bùi Thu A, xét thấy, bà A và người đại diện hợp pháp của Công ty Đ xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết việc mua bán xe này, khi nào cần thiết, bà A và Công ty Đ sẽ khởi kiện bằng vụ án khác nên không đề cập xem xét.

[5] Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ phải chịu án phí, Ngân hàng C không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 342, 355, 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C các khoản, tính đến ngày 05/01/2018, tổng cộng là 283.921.965đ (Hai trăm tám mươi ba triệu chín trăm hai mươi mốt ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó, tiền gốc là 265.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 18.008.958đ, tiền lãi quá hạn là 913.007đ và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ vốn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/01/2018, Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng TMCP C phải trả cho Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ giấy chứng nhận đăng ký xe biển số ....17 khi Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ thanh toán xong nợ.

Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ và bà Bùi Thu A có trách nhiệm giao chiếc xe ô tô tải màu trắng, hiệu VEAM số loại: VT490 MB, trọng tải 49990kg, biển số ...17, số khung: RN1H1B170FMM..., số máy: D4DBFJ5... theo hợp đồng thế chấp tài sản số ...049.272/HĐBĐ ngày 28/9/2015 cho cơ quan thi hành án xử lý sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ nêu trên.

3/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đ phải nộp 14.196.000đ (chưa nộp). Ngân hàng TMCP C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.881.000đ theo biên lai thu số 0003812 tại Chi cục thi hành án dạn sự thành phố C ngày 11/10/ 2017 khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Lê Thị Kim Oanh**